

Bộ, tỉnh: _____
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Long Biên
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Cự Khối
 Mã đơn vị: 1088713
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Nguồn khác								
1	Tài sản cố định khác	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Bàn điều khiển trung tâm	Trường THCS Cự Khối	176	3.087,220	3.051,220	36.000	465,496								
2	Máy vi tính giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	10.500	10.500										
3	Máy vi tính giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.170	15.170										
4	Máy vi tính giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.170	15.170										
5	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600						X				
6	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600						X				
7	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
8	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600						X				
9	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
10	Máy vi tính để bàn Acer ES2735G	Trường THCS Cự Khối	1	14.800	14.800		8.880		X						
11	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
12	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
13	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
14	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600						X				
15	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
16	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										
17	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600						X				
18	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										

OLT.S.VN

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Nguồn khác								
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
19	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cự Khối	1	13.600	13.600										



20	Máy vi tính học sinh	Trường THCS Cư Khối	1	13.600	13.600										
21	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
22	Máy vi tính để bàn Acer ES2735G	Trường THCS Cư Khối	1	14.800	14.800										
23	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
24	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
25	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
26	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
27	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
28	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
29	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
30	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
31	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
32	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
33	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
34	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
35	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
36	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
37	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
38	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
39	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
40	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
41	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
42	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Cư Khối	1	13.850	13.850										
43	Máy vi tính	Trường THCS Cư Khối	1	10.010	10.010										
44	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										

QLTS.VN

2

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên ngân sách	Nguyên giá	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
45	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
46	MVT 2019- Acer	phòng kế toán	1	14.960	14.960				X						
47	MVT 2019- Acer	phòng kế toán	1	14.960	14.960				X						
48	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450					X					
49	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450					X					
50	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450					X					
51	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450					X					

52	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
53	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
54	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
55	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
56	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
57	Ô dù che nắng	Trường THCS Cư Khối	1	36.000	36.000		36.000	31.500										
58	Phản mềm KT misa	Trường THCS Cư Khối	1	9.000	9.000			9.000										
59	Phản mềm QL.TS	phòng kế toán	1	9.000	9.000			9.000										
60	Phản mềm quản lý dự liệu HS	Trường THCS Cư Khối	1	11.500	11.500			11.500										
61	Sổ bán tổng thể nhà trường	Trường THCS Cư Khối	1	12.500	12.500			11.500										
62	Thiết bị lý, hoasinh lớp 9	Trường THCS Cư Khối	1	26.888	26.888													
63	Tủ hút	Trường THCS Cư Khối	1	15.000	15.000			5.380										
64	MVT 2019- Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
65	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079													
66	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
67	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380										
68	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079													
69	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079													
70	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079													

QL.TS.VN

3

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
71	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
72	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
73	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
74	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
75	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
76	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380							
77	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
78	Máy vi tính phòng tin	Trường THCS Cư Khối	1	13.079	13.079										
79	MVT 2019 Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380							
80	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380							
81	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380							
82	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380							
83	MVT 2019 - Media XE3B	Trường THCS Cư Khối	1	13.450	13.450			5.380							

TRƯỜNG ANH HOC CỤ KI

113	Bộ âm thanh ngoài trời	Trường THCS Cư Khối	1	113.550	113.550												
114	Camera kết nối phòng lý, hóa, sinh	Trường THCS Cư Khối	1	12.430	12.430												
115	Camera kết nối phòng lý, hóa, sinh	Trường THCS Cư Khối	1	12.430	12.430												
116	Camera kết nối phòng lý, hóa, sinh	Trường THCS Cư Khối	1	12.430	12.430												
117	Đàn ooc gan	Trường THCS Cư Khối	1	14.200	14.200												

QLTS.VN

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách		Nguồn khác		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
118	Đàn organ GV	Trường THCS Cư Khối	1	39.800	39.800									
119	Kèm đội	Trường THCS Cư Khối	1	7.920	7.920									
120	Máy chiếu da năng BENQ MX560	Trường THCS Cư Khối	1	22.920	22.920		13.752		X					
121	Kèm đội	Trường THCS Cư Khối	1	7.920	7.920									
122	Kèm đội	Trường THCS Cư Khối	1	7.920	7.920									
123	Loa âm lý	Trường THCS Cư Khối	1	10.300	10.300									
124	Máy bơm cứu hỏa chạy xăng	Trường THCS Cư Khối	1	90.800	90.800									
125	Máy chiếu BenQ MX611	Trường THCS Cư Khối	1	20.850	20.850				X					
126	Máy chiếu BenQ MX611	Trường THCS Cư Khối	1	20.850	20.850				X					
127	Máy chiếu da năng	Trường THCS Cư Khối	1	30.998	30.998									
128	Máy chiếu da năng	Trường THCS Cư Khối	1	30.393	30.393									
129	Máy chiếu da năng	Trường THCS Cư Khối	1	30.393	30.393									
130	Kèm đội	Trường THCS Cư Khối	1	8.475	8.475									
131	Máy chiếu vật thể Lumens PC168	Trường THCS Cư Khối	1	17.996	17.996									
132	Máy chiếu vật thể Lumens PC168	Trường THCS Cư Khối	1	17.996	17.996									
133	Máy chiếu vật thể Lumens PC168	Trường THCS Cư Khối	1	17.996	17.996									
134	Máy tính giáo viên	Trường THCS Cư Khối	1	14.740	14.740									
135	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
136	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
137	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
138	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
139	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
140	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
141	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cư Khối	1	12.980	12.980									
142	Máy tính dành cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khối	1	15.164	15.164									



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên giá	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
143	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cự Khối	1	12.980	12.980										
144	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cự Khối	1	12.980	12.980										
145	Máy tính xách tay	Trường THCS Cự Khối	1	16.390	16.390										
146	Máy tính xách tay	Trường THCS Cự Khối	1	16.500	16.500										
147	Máy tính xách tay kết nối	Trường THCS Cự Khối	1	17.095	17.095										
148	Máy tính xách tay và phụ kiện	Phòng Hiệu Trưởng	1	15.350	15.350		9.210		X						
149	Máy tính xách tay và phụ kiện	Phòng Hiệu Trưởng	1	15.350	15.350		9.210		X						
150	Máy tính xách tay và phụ kiện	Phòng Hiệu Trưởng	1	15.350	15.350		9.210		X						
151	Máy vi tính	Trường THCS Cự Khối	1	10.010	10.010										
152	Máy tính học sinh 2013	Trường THCS Cự Khối	1	12.980	12.980										
153	Máy tính dành cho Giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.164	15.164						X				
154	Máy tính dành cho Giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.164	15.164										
155	Máy tính dành cho Giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.164	15.164										
156	Máy điều hòa	Trường THCS Cự Khối	1	7.400	7.400										
157	Máy điều hòa	Trường THCS Cự Khối	1	7.400	7.400										
158	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều	Trường THCS Cự Khối	1	19.195	19.195										
159	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều	Trường THCS Cự Khối	1	19.195	19.195										
160	Máy in Laser	Trường THCS Cự Khối	1	7.900	7.900										
161	Máy in Laser	Trường THCS Cự Khối	1	7.900	7.900										
162	Máy in Laser	Trường THCS Cự Khối	1	7.900	7.900										
163	Máy in laser Brother HL-D2080DW	Trường THCS Cự Khối	1	4.300	4.300		2.580		X						
164	Máy photo	Trường THCS Cự Khối	1	63.000	63.000		15.750								
165	Máy photocopy	Trường THCS Cự Khối	1	61.380	61.380										
166	Máy tính dành cho Giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.164	15.164										
167	Máy tính dành cho Giáo viên	Trường THCS Cự Khối	1	15.164	15.164										

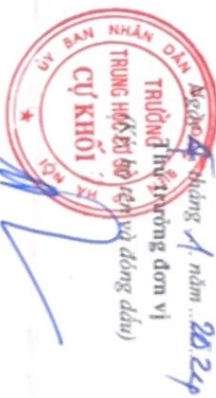
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên giá	Nguồn khác									

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
168	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164									
169	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164									
170	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164									
171	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164						x			
172	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164									
173	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164									
174	Máy tính danh cho Giáo viên	Trường THCS Cư Khôi	1	15,164	15,164									
175	Tủ hút khí độc	Trường THCS Cư Khôi	1	11,000	11,000									
176	Tủ trưng bày khung nhôm to định hình	Trường THCS Cư Khôi	1	10,350	10,350									

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Phạm Thị Hằng



Lê Thị Hồng Thái

